TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 08 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

* Bị đơn: Bà Phan Mai T, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: C, ấp P, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1963;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Lê Văn T1, sinh năm: 1984

Địa chỉ: B, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre

- Ông Trần Dương Hoàng Ngọc C, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: 1 Đường H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Văn Q và bà Phan Mai T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Khánh T2 sinh ngày 14/3/2017. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Q và bà T cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông Q, bà T cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Nguyễn Văn H tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu độc lập trong án. Đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu ông Q và bà T trả số tiền 130.000.000đồng

- Về án phí: án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được giảm 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông Q tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(Ba trăm nghìn) đồng mà ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000939 ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Q 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000939 ngày 28/12/2023 và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000938 ngày 28/12/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Bến Tre;
- VKSNDTP. Bến Tre;
- Chi cục THADS. TP Bến Tre;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương